TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC MÊ** TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Công.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Trường.
Ông Hà Mạnh Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 16/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với.

- *Bị cáo*: Triệu Càn T; sinh năm 1998; nơi sinh: Huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn Bản K, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Càn S, sinh năm 1972 và con bà Hoàng Mùi C, sinh năm 1973; có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Lý Thị T, sinh năm 2001 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Không; bị bắt: Không. Hiện áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Bị hại*: Bà Hoàng Mùi C; sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Bản K, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lục Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang (Có mặt).

- *Những người làm chứng*:
+ Ông: Phùng Càn D; sinh năm 1974 (Có mặt).
+ Ông: Bàn Càn T; sinh năm 1986 (Có mặt).
+ Bà: Lý Thị T; sinh năm 2001 (Có mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Dao*: Bà Phùng Mùi C; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Bản K, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/8/2020, bà Hoàng Mùi C có mời ông Phùng Càn D Công an viên và ông Bàn Càn T trưởng Thôn Bản K, xã Y, huyện B đến nhà để nhờ giải quyết việc bị ông ông Giàng A M ở thôn Nà L, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang có hành vi dùng tay tát vào mặt, dùng chân đá vào lưng bà C xảy ngày 21/8/2020 tại nhà ông Giàng A N thuộc thôn Nà L, xã Y, huyện B. Sau khi ông T, ông D đến nhà bà C yêu cầu con dâu là Lý Thị T (*T là cháu ruột của Giàng A M*) đang ngồi ở trong nhà gọi điện cho ông Giàng A M đến gia đình bà C để giải quyết việc ông M đánh bà C, nhưng chị T không gọi đồng thời xách túi quần áo đi ra cửa để cùng chồng là Triệu Càn T (*con trai bà C*) đến nhà bố đẻ là Lý A T ở thôn Nà L, xã Y, huyện B để gặt lúa, thấy vậy bà C không đồng ý cho đi và giằng túi quần áo lại không cho chị T ra khỏi nhà, đồng thời chửi bới và cầm 01 cái quốc định đánh chị T sau đó chị T giằng được túi đựng quần áo và chạy ra ngoài do thấy mẹ bà C đuổi và chửi vợ, T đang ngồi trên xe máy được dựng ở ngoài sân chạy vào bếp đối diện bà C lúc này bà C xoay người quay lưng lại phía T khoảng cách 1m, T dùng tay phải cầm 01 chiếc ghế được làm bằng gỗ kích thước dài 31cm, rộng 16cm, cao 10cm giơ lên ném mạnh vào vùng lưng bên phải bà C làm cho bà C ngã gục xuống nền nhà bếp khoảng 02 phút sau bà C vùng dậy tiếp tục cầm 01 cái cuốc đuổi đánh Lý Thị T, sợ bị đánh nên chị T đã chạy ra khỏi nhà xuống đường mòn, bà C tiếp tục truy đuổi thấy vậy T chạy đuổi theo và chạy từ ta luy xuống đường chặn bà C lại đồng thời dùng tay phải tát 01 phát vào má bên phải bà C sau đó T và chị T đi xe máy ra khỏi nhà.

Sau khi T và vợ (T) đi, bà C đã đến Công an xã Y, huyện B trình báo yêu cầu giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật, đồng thời cùng ngày được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện B để điều trị, tại Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa huyện B chuẩn đoán bà C bị chấn thương bụng vùng kín, đến ngày 27/8/2020 do không thấy vết thương thuyên giảm có biểu hiện khó thở bà C đã xin ra viện sau đó đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang để tiếp tục điều trị.

Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang thể hiện Hoàng Mùi C, vào viện 21 giờ 05 phút ngày 28/8/2020, chuẩn đoán bị tràn dịch màng phổi do gãy xương sườn 11, 12 bên phải.

Ngày 07/6/2021 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận giám định pháp y thương tích số 63/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau: sẹo phần mền khoang liên sườn IV-V, đường nách giữa bên phải, kích thước nhỏ 01%; gãy cung sau xương sườn 11, 12 bên phải 04%; tổn thương màng phổi một bên có phẫu thuật nhưng không để lại di chứng 03%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 8% (Tám phần trăm) căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Cơ chế hành thành vết thương: sẹo phần mền khoang liên sườn IV-V, đường nách giữa bên phải sẹo phẫu thuật dẫn lưu; tổn thương gãy cung sau xương sườn 11, 12 bên phải; tổn thương màng phổi phải do vật tày tác động trực tiếp một lực mạnh vào vùng lưng, hướng vuông góc với trục cơ thể gây nên.

Ngày 15/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cho Triệu Càn T, bị hại Hoàng Mùi C, người làm chứng Lý Thị T, Bàn Càn T, Bàn Càn D xác định lại hiện trường. Kết quả Triệu Càn T đã chỉ dẫn phù hợp với bị hại, với người làm chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc ghế gỗ màu sẫm dài 31cm, rộng 16cm, cao 10cm, ghế cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Hoàng Mùi C yêu cầu bị cáo Triệu Càn T bồi thường tổng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), trong đó thuê xe ôm đi + về cho 03 lần đi viện là 600.000đ, ngoài ra tại phiên tòa bà C không đưa ra đưa ra được những khoản tiền chi phí cụ thể.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 16/8/2021 của VKSND huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Triệu Càn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Triệu Càn T phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Hình phạt: Áp dụng điểm a, d, khoản 1 Điều 134; điều 38, điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Càn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Triệu Càn T bồi thường cho bà Hoàng Mùi C tổng số tiền 19.320.000đ (Mười chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế gỗ màu sẫm dài 31cm, rộng 16cm, cao 10cm, ghế cũ đã qua sử dụng.
- Về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: *Về tội danh*: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê truy tố ra trước Tòa án để xét xử bị cáo Triệu Càn T về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 của

Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Càn T phạm tội Cố ý gây thương tích áp dụng điểm a, d, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Càn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng; về trách nhiệm dân sự: Đồng ý với quan điểm Kiểm sát viên đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại Hoàng Mùi C tổng số tiền 19.320.000đ (Mười chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại bà Hoàng Mùi C đồng tình với quan điểm Kiểm sát viên và Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về tội danh của bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Càn T phạm tội Cố ý gây thương tích áp dụng điểm a, d, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Càn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại bà Hoàng Mùi C tổng số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên; người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại, Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Triệu Càn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng, phù hợp với biên bản hiện trường và vật chứng thu giữ được, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn giữa bị hại bà Hoàng Mùi C với vợ là Lý Thị T ngày 24/8/2020 bị cáo Triệu Càn T có hành vi dùng 01 chiếc ghế bằng gỗ dài 31cm, rộng 16cm, ném 01 phát chúng vào vùng lưng bên phải bị hại bà Hoàng Mùi C (*là mẹ đẻ của bị cáo T*) tại gian nhà bếp của gia đình. Kết luận giám định pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm). Như vậy, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a, d khoản 1

Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ của người khác. Tội phạm xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức được việc dùng hung khí nguy hiểm 01 chiếc ghế gỗ là vật cứng ném vào bị hại chính là mẹ đẻ sinh ra bị cáo dẫn đến thương tích 8% sức khỏe là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi của bị cáo thể hiện coi thường sức khỏe của người khác. Vì lý do mâu thuẫn nhỏ với vợ bị cáo chị Lý Thị T đúng ra bị cáo phải can ngăn mới đúng đạo lý làm con. Những xét về lỗi do bị hại một phần dùng cuốc đuổi đánh vợ bị cáo, đúng ra bị hại bà C là mẹ chồng phải gương mẫu dạy dỗ các con dâu đúng mực không thể dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn gia đình. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[4] *Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tình tiết tăng nặng: Không. Bị cáo phạm tội có 02 tình tiết định khung là dùng hung khí nguy và đánh mẹ đẻ người nuôi dưỡng bị cáo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi hai con nhỏ cần sự chăm sóc của bị cáo. Nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị hại bà C là mẹ đẻ đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên Hội đồng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

[5] Trong vụ án này còn có một số hành vi đối tượng liên quan: Bà Hoàng Mùi C đơn yêu cầu giải quyết việc bị Giàng A M có hành vi đánh bà C ngày 21/8/2020, quá trình điều tra hành vi của Giàng A M đánh bà C chỉ là xô sát nhẹ không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích. Ngày 29/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh M về hành vi đánh nhau. Ngoài ra bà C yêu cầu Giàng A M bồi thường tiền tổn thất về tinh thần 40.000.000đ và tiền bị mất sợi dây truyền bằng kim loại bạc 3.900.000đ do quá trình đánh nhau bị rơi mất, quá trình điều tra bà C không hợp tác không thỏa thuận được giữa hai bên xét thấy không có căn cứ để buộc Giàng A M bồi thường do vậy cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác là phù hợp, ngoài ra trong vụ án này xét xử bị cáo Triệu Càn T không có liên quan đến vụ việc giữa bà C với anh M. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Từ những căn cứ trên, xét thấy đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, mức bồi thường và miễn tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[7] Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị xử lý vật chứng, mức bồi thường, miễn tiền án phí là phù hợp nên được chấp nhận. Không chấp nhận về hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có 02 tình tiết định khung và chỉ có hai tình tiết tiết giảm nhẹ.

[8] Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị về hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên được chấp nhận; Về mức bồi thường đề nghị bị cáo bồi thường tổng số tiền 30.000.000đ là quá cao so với thực tế và hơn nữa bị hại tại phiên tòa không chứng minh được các khoản chi phí cụ thể, nên không được chấp nhận.

[9] Trách nhiệm dân sự: Bị hại Hoàng Mùi C yêu cầu Triệu Càn T bồi thường tổng số tiền là 30.000.000đ nhưng không nêu được cụ thể các khoản yêu cầu bồi thường và không có chứng từ hoặc giấy biên nhận hợp lệ về các khoản chi phí. Qua xem xét tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí gồm:

[9.1] Chi phí tiền thuê xe ôm chữa bệnh đi về: Lần thứ nhất từ Yên Cường - Bắc Mê 50.000đ x 2 lượt = 100.00đ; lần thứ hai từ Bắc Mê - Hà Giang 200.000đ x 2 lượt = 400.000đ; lần thứ ba từ Yên Cường - Bắc Mê 100.000đ x 2 lượt = 200.000đ. Tổng cộng là 600.000đ.

[9.2] Tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 8% tương đương với 08 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử là (8 tháng x 1.490.000đ) = 11.920.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ Luật dân sự.

[9.3] Tiền chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Mê và Bệnh đa khoa tỉnh Hà Giang, tổng số 03 lần bút lục số 70, 88 thể hiện sau khi trừ tiền BHYT thanh toán 100%, bệnh nhận không phải thanh toán đồng nào. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[9.4] Tiền mất thu nhập không làm được việc: Lần thứ nhất Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Hà Giang từ ngày 24/8/2020 đến ngày 27/8/2020 là 03 ngày; lần thứ hai Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang từ ngày 28/8/2020 đến ngày 04/9/2020 là 07; lần thứ ba Bệnh viện đa khoa huyện B, tỉnh Hà Giang từ ngày 07/9/2020 đến ngày 14/9/2020 là 07 ngày. Tổng 03 lần nằm viện là 17 ngày x 200.000đ/ngày = 3.400.000đ và tiền công chăm sóc là 17 ngày x 200.000đ/ngày = 3.400.000đ là phù hợp. Tại bệnh ngày 14/9/2020 thể hiện tình trạng người bệnh ra viện ổn định. Do đó, đã thể hiện trong bệnh án khi ra viện ổn định sức khỏe, nên bác sỹ không ghi về phác đồ điều trị sau khi ra viện.

Theo quy định tại điểm 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định "Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng, bị giảm sút của người bị thiệt hại bao gồm: Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y

tế, chi phí chiếu, chụp X-quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu ***theo chỉ định của bác sỹ ...***

[10] Như vậy phân tích từ [9.1], [9.2], [9.3], [9.4] trên, Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền 19.320.000đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc ghế gỗ màu sẫm dài 31cm, rộng 16cm, cao 10cm, ghế cũ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp uật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Triệu Càn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Càn T 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Triệu Càn T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Hoàng Mùi C; nơi cư trú: Thôn Bản K, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang tổng số tiền 19.320.000đ (Mười chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) gồm:

Tiền thuê xe ôm	600.000đ.
Tiền công người phục vụ 17 ngày	3.400.000đ
Tiền mất thu nhập 17 ngày	3.400.000đ
Tiền tổn thất về tinh thần sức khỏe 8%	11.920.000đ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ghế gỗ màu sẫm dài 31cm, rộng 16cm, cao 10cm, ghế cũ đã qua sử dụng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Triệu Càn T được miễn toàn bộ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Dương Văn Công